

Số: *1050* /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày *28* tháng *5* năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp
theo Nghị quyết 14/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các quy định sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2 năm 2014 số 14/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ và sau khi thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng Các ngành kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chương trình cho vay thí điểm đối với các mô hình liên kết trong chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết 14/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng vay vốn (sau đây gọi là khách hàng) bao gồm:

- Các doanh nghiệp ký hợp đồng liên kết trong sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp.

- Các doanh nghiệp được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy chứng nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Các hộ nông dân, hợp tác xã đại diện cho nông dân thực hiện ký hợp đồng liên kết theo chuỗi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với các doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt gắn với các dự án liên kết cụ thể.

b) Các ngân hàng thương mại tham gia cho vay thí điểm theo Quyết định này.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc cho vay

1. Các ngân hàng thương mại cho vay thí điểm đối với khách hàng có mục đích liên kết theo chuỗi từ khâu sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; các dự án ứng dụng khoa học và công nghệ cao.

2. Việc cho vay phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, quy định tại Quyết định này, các quy định về đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Cơ chế cho vay thí điểm

1. Lãi suất cho vay tối đa đối với các dự án vay thuộc chương trình thí điểm như sau:

- Cho vay ngắn hạn: 7%/năm;

- Cho vay trung hạn : 10%/năm;

- Cho vay dài hạn: 10,5%/năm.

- Đối với những mô hình liên kết theo chuỗi giá trị khép kín từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ có thời gian vay trên 12 tháng (nhưng không quá 18 tháng), mỗi khâu (sản xuất, chế biến, tiêu thụ) đều dưới 12 tháng và khách hàng cam kết trả một phần nợ sau mỗi khâu của chuỗi thì ngân hàng thương mại xem xét áp dụng lãi suất cho vay ngắn hạn đối với khách hàng.

2. Thời hạn cho vay do ngân hàng thương mại và khách hàng thỏa thuận, phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay và quy định của pháp luật.

3. Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Ngân hàng thương mại quyết định việc cho vay có bảo đảm hay không có bảo đảm bằng tài sản theo quy định của pháp luật. Trường hợp khách hàng không đủ tài sản đảm bảo khoản vay mà ngân hàng

thương mại kiểm soát được dòng tiền theo chuỗi liên kết thì ngân hàng thương mại có thể xem xét áp dụng cho vay không có tài sản đảm bảo.

Điều 4. Điều kiện cho vay

Ngoài các điều kiện cho vay theo quy định của pháp luật hiện hành về cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, khách hàng phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

1. Doanh nghiệp và hộ nông dân, hợp tác xã đại diện cho nông dân ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phù hợp với nội dung quy định tại Thông tư 15/2014/TT-BNN ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

2. Doanh nghiệp đầu mối liên kết, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thực hiện dự án theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải nằm trong danh sách các doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt trên cơ sở thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và/hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Các hộ nông dân, hợp tác xã đại diện cho nông dân phải ký hợp đồng liên kết theo chuỗi sản xuất nông nghiệp với doanh nghiệp đầu mối nêu tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này để thực hiện dự án cụ thể được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đề nghị và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt trên cơ sở thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Hình thức cho vay

1. Cho vay ngắn hạn đáp ứng nhu cầu vốn cho các chi phí về sản xuất nông nghiệp (giống, phân bón, vật tư nông nghiệp,...) phục vụ cho các mô hình sản xuất nêu tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

2. Cho vay trung, dài hạn để đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị phục vụ cho các mô hình sản xuất nêu tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

Điều 6. Mức cho vay

Mức cho vay do ngân hàng thương mại và khách hàng thỏa thuận trên cơ sở nhu cầu vay vốn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đề xuất, nhưng không vượt quá 90% giá trị của phương án, dự án vay vốn phục vụ cho các mô hình sản xuất nêu tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

Điều 7. Thời gian thực hiện thí điểm cho vay

Thời gian thực hiện cho vay thí điểm là 02 năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực. Những dự án được chấp thuận cho vay thí điểm nhưng có thời hạn vay vượt quá thời gian thí điểm thì vẫn được tiếp tục thực hiện các nội dung đã ký kết với ngân hàng thương mại cho đến khi thanh lý hợp đồng tín dụng.

Điều 8. Trách nhiệm của khách hàng

1. Thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng liên kết đã ký; kịp thời phản ánh cho các cơ quan có thẩm quyền về việc vi phạm cam kết của các đối tác tham gia liên kết;

2. Cung cấp và phản ánh đầy đủ, trung thực các thông tin theo yêu cầu của ngân hàng thương mại và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã cung cấp;

3. Sử dụng vốn đúng mục đích và thực hiện nghiêm túc các cam kết trong hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại; hoàn trả nợ gốc và lãi vay theo đúng quy định;

4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của các ngân hàng thương mại trong quá trình vay vốn, sử dụng vốn.

Điều 9. Trách nhiệm của các ngân hàng thương mại

1. Triển khai việc cho vay đối với khách hàng tham gia chương trình thí điểm theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trường hợp ngân hàng thương mại không cho vay theo chương trình thí điểm thì phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và nêu rõ lý do không thực hiện cho vay.

2. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) về những khó khăn, vướng mắc phát sinh, kể cả những khó khăn vướng mắc liên quan đến nguồn vốn cho vay và tình hình tài chính của ngân hàng thương mại khi tham gia cho vay thí điểm, để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét quyết định.

3. Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng đầu quý kế tiếp) báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kết quả cho vay các doanh nghiệp tham gia thí điểm (mẫu biểu đính kèm);

4. Kết thúc chương trình cho vay thí điểm, các ngân hàng thương mại báo cáo kết quả triển khai chương trình về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế:

- Đầu mối tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt danh sách các ngân hàng thương mại, khách hàng tham gia chương trình cho vay thí điểm;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Thống đốc xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Quyết định này;

- Định kỳ tổng hợp báo cáo Thống đốc kết quả thực hiện chương trình cho vay thí điểm theo Quyết định này.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:

- Thực hiện thanh tra, giám sát việc cho vay của các ngân hàng thương mại đối với doanh nghiệp, hộ dân theo quy định của Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố:

- Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, thành phố trong việc giám sát triển khai chương trình; kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có biện pháp xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai;

- Đầu mối theo dõi việc triển khai chương trình cho vay của các ngân hàng thương mại trên địa bàn; kịp thời báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước những vướng mắc phát sinh khi thực hiện Quyết định này.

- Kết thúc thời gian thí điểm, xây dựng báo cáo tổng kết chương trình cho vay thí điểm trên địa bàn để báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

11. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc các ngân hàng thương mại và các tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2, Điều 11;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, KH&CN, Công thương, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư;
- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND các tỉnh, thành phố có doanh nghiệp được lựa chọn tham gia chương trình cho vay thí điểm;
- Các ngân hàng thương mại cho vay;
- Lưu: VP, VTD(3).

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Nguyễn Đồng Tiến

BÁO CÁO

KẾT QUẢ CHO VAY CHƯƠNG TRÌNH THÍ ĐIỂM PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-NHNN ngày 15/5/2014 của NHNN
1050 về Chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp theo Nghị Quyết 14/NQ-CP của Chính phủ)

Thángnăm....

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đối tác tham gia liên kết		Mô hình sản xuất	Chi nhánh cho vay	Hợp đồng tín dụng		Thời hạn cho vay	Lãi suất cho vay		Doanh số cho vay		Doanh số thu nợ		Dư nợ			Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng	Ghi chú
	Doanh nghiệp	Đối tác khác			Số tiền	Ngày ký				Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu chương trình	Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu chương trình	Tổng số	Nợ ngắn hạn	Nợ trung và dài hạn		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)

....., Ngày.....thángnăm....
Tổng Giám đốc

Kiểm soát

Lập biểu

(Họ tên, số điện thoại liên lạc)

Hướng dẫn:

- Đối tượng làm báo cáo: Các ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước lựa chọn tham gia Chương trình cho vay thí điểm.
- Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất vào ngày 10 của tháng đầu tiên của quý kế tiếp quý báo cáo.
- Hình thức báo cáo:
 - Bảng văn bản
 - Email: tindungsbv@gmail.com
 - Fax: 04.38256626
- Đơn vị nhận báo cáo:
 - Vụ Tín dụng các ngành kinh tế (25 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội)
- Cột số (4): Chỉ tổng hợp những đối tượng tham gia và được vay trực tiếp từ chương trình cho vay thí điểm.
- Cột số (5): Tổ chức tín dụng báo cáo Dự án vay vốn phục vụ sản xuất theo một trong các mô hình sau: (a) mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp; (b) mô hình áp dụng khoa học và công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; (c) phục vụ xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp.
- Mẫu biểu làm trên file excel, định dạng phong chữ Times New Roman để thuận lợi cho việc tổng hợp.